

CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
Hoà bình - Độc lập - Dân chủ - Thống nhất - Thịnh vượng

CÔNG TY TNHH CAO SU ĐẮK LẮK
DAKLAORUCO

Số: 04/KH-CT

Pakse, ngày 19 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Bảo vệ vùng kết nối đa dạng sinh học
và khu vực hành lang ven suối giai đoạn 2020-2054

- Căn cứ bộ Tiêu chuẩn quốc gia tạm thời áp dụng cho đánh giá rừng tại CHDCND Lào FSC-STD-LAO-01-2020 EN;

- Căn cứ thực trạng về vùng kết nối đa dạng sinh học và vùng hành lang ven suối trên địa bàn Công ty TNHH cao su Đăklak hiện đang quản lý.

Công ty TNHH cao su Đắc Lắc lập Kế hoạch bảo vệ vùng kết nối đa dạng sinh học và vùng hành lang ven suối trong phạm vi rừng và đất rừng Công ty hiện quản lý như sau:

I. HIỆN TRẠNG CÁC VÙNG KẾT NỐI ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ VÙNG HÀNH LANG VEN SUỐI

Kế hoạch bảo vệ khu vực kết nối đa dạng sinh học và vùng hành lang ven suối bao gồm các khu vực đã bị ảnh hưởng do không được quản lý hoặc do các hoạt động trong quá khứ tác động nay cần phải phục hồi, bảo vệ.

Hành lang ven suối, vùng kết nối đa dạng sinh học là nơi giao tiếp giữa các vùng/nguồn nước, là nơi để sinh vật có thể di chuyển, tiếp cận, xuyên qua các loại sinh cảnh khác nhau.

Biểu số 1. Hiện trạng hành lang ven suối khu kết nối đa dạng sinh học

TT	Đơn vị/lô	Tên sông, suối, hồ	Chiều dài dọc theo suối (m)	Diện tích (ha)	Mô tả hiện trạng cảnh quan môi trường
I	Nông trường 1		8,458	11.10	
1	7.1a	Huoy Lu sy	66	0.06	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
2	Bờ hồ	Hồ nước tự nhiên	267	0.31	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
3	4.2b	Huoy Lu sy	157	0.36	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
4	12.5a	Khe nước	791	1.08	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
5	12.6aKH1	Huoy Nặm Om	259	0.59	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
6	12.6aKH2	Huoy Nặm Om	194	0.25	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...

TT	Đơn vị/lô	Tên sông, suối, hồ	Chiều dài dọc theo suối (m)	Diện tích (ha)	Mô tả hiện trạng cảnh quan môi trường
8	4.1a	Huoy Lu sy	456	0.66	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
9	4.1b	Huoy Lu sy	311	0.35	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
10	4.1cKH	Huoy Lu sy	669	0.64	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
11	4.2a	Huoy Lu sy	216	0.29	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
12	5.1a	Huoy Lu sy	1,214	1.99	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
13	6.2a	Khe nước	786	0.80	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
14	7.1b	Huoy Lu sy	321	0.47	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
15	7.1BB	Khe nước	591	0.24	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
16	8.1c	Huoy Nậm Om	733	0.74	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
18	4.3a	Huoy Lu sy	261	0.33	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
19	8.2c	Huoy Nậm Om	510	0.85	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
20	15C.H	Huoy Lu sy	557	0.87	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
22	7.7b	Huoy Nậm Om	99	0.21	Một số loài cây: Konia, Thị chồi hung, Bằng lăng lông...
II	Nông trường 2		733	0.64	
1	D1.2	Huoy Phun	242	0.14	Một số loài cây bản địa hiện có (Vùng, Lôi thọ, Sao đen, Bằng lăng lông...)
2	F2.6	Huoy Keum	211	0.09	Một số loài cây bản địa hiện có (Vùng, Lôi thọ, Sao đen, Bằng lăng lông...)
3	C4.1	Huoy Ten	171	0.26	Một số loài cây bản địa hiện có (Vùng, Lôi thọ, Sao đen, Bằng lăng lông...)
4	C4.6	Huoy Ten	109	0.15	Một số loài cây bản địa hiện có (Vùng, Lôi thọ, Sao đen, Bằng lăng lông...)
III	Nông trường 3		1,041	1.72	
1	1.10	Huoy Nậm Xay	115	0.09	Một số loài cây bản địa tái sinh (Tâm, Konia, Lim vàng...)
2	2.1a	Khe nước	285	0.47	Một số loài cây bản địa tái sinh (Tâm, Konia, Lim vàng...)
3	2.1b	Khe nước	179	0.26	Một số loài cây bản địa tái sinh (Tâm, Konia, Lim vàng...)

TT	Đơn vị/lô	Tên sông, suối, hồ	Chiều dài dọc theo suối (m)	Diện tích (ha)	Mô tả hiện trạng cảnh quan môi trường
4	2.4	Huay Nặm Xay	228	0.57	Một số loài cây bản địa tái sinh (Tầm, Konia, Lim vàng...)
5	5.10	Huay Maktong	106	0.15	Một số loài cây bản địa tái sinh (Tầm, Konia, Lim vàng...)
6	5.19	Huay Maktong	128	0.18	Một số loài cây bản địa tái sinh (Tầm, Konia, Lim vàng...)
*	Tổng		10,232	13.46	

Các dòng suối trong phạm vi Công ty quản lý hầu hết có chiều ngang của dòng chảy dưới 10m. Hiện trạng thảm thực vật chủ yếu gồm các cây bản địa: Vừng, bằng lăng lông, Mạn kinh, Lõi thọ, Sao đen...

II. KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÙNG KẾT NỐI ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ HÀNH LANG VEN SUỐI.

II.1. Mục đích, yêu cầu

- Đảm bảo duy trì và sự ổn định của vùng kết nối đa dạng sinh học và vùng hành lang ven suối trong phạm vi quản lý của Công ty.

- Bảo vệ 13,46 km vùng hành lang ven suối không bị xâm hại, không bị tác động tiêu cực.

II.2. Kế hoạch quản lý bảo vệ và phục hồi vùng kết nối đa dạng sinh học và vùng hành lang ven suối.

II.2.1. Các hoạt động bảo vệ và phục hồi

Các hoạt động quản lý bảo vệ và phục hồi vùng kết nối đa dạng sinh học và vùng hành lang ven suối bao gồm:

a. Tổ chức các đợt tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng quản lý, bảo vệ nguồn nước, vùng kết nối đa dạng sinh học.

- Hàng năm tổ chức các buổi/đợt tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ công nhân viên và cộng đồng dân cư có liên quan về ý nghĩa, vai trò và sự cần thiết duy trì, bảo vệ các nguồn nước, vùng kết nối đa dạng sinh học.

- Hàng năm tổ chức đào tạo, hướng dẫn nâng cao kỹ năng quản lý, bảo vệ các nguồn nước và các vùng nói trên cho cán bộ công nhân viên nhất là lực lượng quản lý bảo vệ rừng của công ty ở các Tổ/đội và các nhà thầu.

b. Cấm các cọc mốc, biển cảnh báo ở ranh giới và ở nơi nguy cấp đối với vùng kết nối đa dạng sinh học và vùng hành lang ven suối.

- Trong phạm vi quản lý của Công ty cấm các mốc đối với vùng kết nối đa dạng sinh học và vùng hành lang ven suối, nơi giáp ranh, nơi có địa hình đặc thù, nơi chuyên hướng tuyến mạnh và nơi sinh cảnh, hệ sinh thái thay đổi.

- Lập danh mục các cọc mốc có ghi rõ vị trí toạ độ của các cọc và đánh dấu trên bản đồ.

c. Tổ chức tuần tra, kiểm tra kiểm soát các vùng kết nối đa dạng sinh học và vùng hành lang ven suối Công ty quản lý.

- Mọi sự xáo trộn hoặc thiệt hại đối với các dòng nước, vùng nước, đất, các loài quý hiếm và bị đe dọa, môi trường sống, hệ sinh thái và các giá trị cảnh quan phải được phát hiện ngăn chặn, giảm thiểu và lập kế hoạch sửa chữa kịp thời.

- Không kể đột xuất, thường kỳ hàng tháng các nông trường các tổ SX tổ chức kiểm tra, kiểm soát các vùng kết nối đa dạng và hành lang ven suối và hàng quý phải có nhận xét chung về kết quả hoạt động tuần tra bảo vệ nêu trên, cùng các kiến nghị (nếu có).

- Công ty có kế hoạch cử cán bộ trực tiếp kiểm tra việc thực hiện tuần tra, bảo vệ của các tổ/đội quản lý bảo vệ rừng.

d. Khơi thông các dòng chảy, nạo vét dòng chảy: Khơi thông dòng chảy, xử lý rác thải ở các sông, suối, khe nước nêu trên, đảm bảo dòng chảy không bị bồi lấp, luôn luôn được lưu thông.

đ. Khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên ven suối; bảo vệ nguyên vẹn hiện trạng hành lang ven suối và khu kết nối, ngăn chặn không cho cây nhập nội xâm lấn vào hành lang bảo vệ suối và khu kết nối, ngăn chặn các hành vi xâm hại; Không khai thác lâm sản, săn bắt, đánh bẫy động vật rừng trong các khu vực nói trên; không để hoạt động quản lý gây tác động tiêu cực đến các nguồn nước và vùng kết nối như sử dụng thiết bị không phù hợp, không trồng xen canh, không sử dụng phân bón, hoá chất trong vùng; đối với vùng ven bờ được thực hiện các biện pháp quản lý tổng hợp nhưng tuyệt đối không được chuyển mục đích sử dụng đất.

e. Phối kết hợp với các bên liên quan như chính quyền cấp bản, các cơ quan ban ngành chức của địa phương, nhất là cộng đồng dân cư, các nhà thầu trong việc quản lý, bảo vệ các nguồn nước, vùng kết nối đa dạng sinh học, vùng hành lang ven suối thuộc phạm vi quản lý của Công ty và ngoài phạm vi nhưng bị tác động bởi hoạt động quản lý rừng của Công ty.

g. Tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động quản lý bảo vệ, phục hồi các vùng kết nối đa dạng SH, hành lang ven suối.

h. Xử lý các vi phạm: Các vi phạm nếu có cần được phát hiện, ngăn chặn kịp thời; tùy mức độ vi phạm và tác hại của hành vi vi phạm để đề xuất biện pháp xử lý phù hợp với quy định của pháp luật.

II.2.2. Lập bản đồ về hiện trạng và kết quả phục hồi vùng kết nối ĐDSH và vùng hành lang ven suối.

II.2.3. Dự toán chi phí quản lý bảo vệ và phục hồi vùng kết nối ĐDSH vùng HLVS.

Tổng dự toán chi phí cho việc quản lý, bảo vệ khu kết nối đa dạng sinh học và Hành lang ven suối của cả chu kỳ 5 năm là: 39.036.000 kíp, bình quân mỗi năm là 7.087.200 kíp; trong đó tiền công tuần tra, bảo vệ, giám sát tính trong tiền lương của cán bộ, công nhân viên công ty. Cụ thể theo biểu số 2 dưới đây:

Biểu số 2. Dự toán quản lý, bảo vệ hành lang ven suối giai đoạn 2024-2028

TT	Năm 2024				
	Nội dung bảo vệ, phục hồi	Địa điểm	Số lượng	Đơn giá (kíp)	Thành tiền (kíp)
1	Công tác tuyên truyền	NT1,2,3	3	1,000,000	3,000,000
2	Đúc cột mốc (beton), đóng cột mốc	NT1,2,3	232	69,121	16,036,000

TT	Năm 2024				
	Nội dung bảo vệ, phục hồi	Địa điểm	Số lượng	Đơn giá (kíp)	Thành tiền (kíp)
3	Tuần tra, bảo vệ (lực lượng BV đơn vị)	NT1,2,3			
4	Giám sát theo quy định (CBNV Công ty)	NT1,2,3			
	Cộng				19,036,000
	Năm 2025				5,000,000
	Năm 2026				5,000,000
	Năm 2027				5,000,000
	Năm 2028				5,000,000
	Cộng cả chu kỳ 5 năm (2024-2028)				39,036,000

III. Tổ chức thực hiện

- Phòng Tài chính Kế toán công ty căn cứ Quy định này, cùng Phương án quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt và chỉ tiêu hướng dẫn/kiểm tra về kế hoạch hàng năm Công ty DRI giao cho Công ty TNHH cao su Đắk Lắk để đưa khối lượng, kinh phí bảo vệ, vùng kết nối đa dạng sinh học và hành lang ven vào kế hoạch quản lý rừng hàng năm của Công ty, giám sát việc thực hiện kế hoạch và hàng quý, 6 tháng và cuối năm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.

- Phòng Kỹ thuật sản xuất công ty cùng các nông trường tổ chức thực hiện việc lập và đóng các cọc mốc. Tổ chức tuần tra, bảo vệ rừng và giám sát các hoạt động theo quy định trong kế hoạch này.

- Bản kế hoạch này có thể được điều chỉnh dựa trên tình hình thực tế, dựa trên kết quả giám sát và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Các phòng ban chức năng công ty, các đơn vị, CBCNV có liên quan nghiêm túc thực hiện Quy định này.

Nơi nhận:

- Ban GD công ty;
- Phòng ban công ty;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Nhà thầu có liên quan;
- Lưu VT, Ban FSC.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nguyễn Đức Hạnh